

# TÌM HIỂU CÁC TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH DẠY VÀ HỌC MÔN TRIẾT HỌC

THS. NGUYỄN NHƯ THO

*Bộ môn Mác-Lênin, ĐHNN- ĐHQGHN*

Lịch sử hình thành và phát triển của nền văn hoá Việt Nam đã lưu giữ vô vàn các giá trị vật chất và tinh thần mà con người Việt Nam đã sáng tạo ra trong quá trình đấu tranh dựng và giữ nước của biết bao thế hệ. Một trong những giá trị quý báu đó là các tư tưởng triết học Việt Nam. Dân tộc Việt Nam không có được một nền triết học đồ sộ, phát triển rực rỡ như triết học Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ... nhưng những triết lý về thiên nhiên, về con người, về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên... được thể hiện trong kho tàng văn hoá truyền thống Việt Nam thì lại rất đa dạng, phong phú và cũng vô cùng sâu sắc.

Tìm hiểu, khai thác, các tư tưởng triết học Việt Nam trong nền văn hoá truyền thống của dân tộc là một nhiệm vụ quan trọng không chỉ đối với các nhà triết học, các nhà nghiên cứu mà còn có ý nghĩa rất thiết thực đối với mỗi người Việt Nam đang cùng nhau chung sức xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Từ đó chúng tôi cho rằng, nghiên cứu và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu các tư tưởng triết học truyền thống Việt Nam trong quá trình dạy và học môn triết học trong các nhà trường đại học nói chung, trong một nhà trường có nhiệm vụ đào tạo các nhà giáo, các nhà nghiên cứu về ngôn ngữ trong tương lai như trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội là một công việc cần thiết.

Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng triết học truyền thống của người Việt Nam là một công việc hấp dẫn nhưng đòi hỏi ở cả

người hướng dẫn lẫn người thực hiện một thái độ làm việc rất nghiêm túc, công phu, tỉ mỉ và cũng gặp không ít khó khăn, đặc biệt trong tình hình hiện nay, khi mà chúng ta đã có rất nhiều những công trình nghiên cứu về văn hoá truyền thống Việt Nam, về lịch sử tư tưởng Việt Nam trên nhiều bình diện, nhưng lại chưa có được những nghiên cứu có tính định hướng và hệ thống về tư tưởng triết học Việt Nam. Ngay cả các giáo trình triết học hiện nay ở nước ta cũng mới chỉ dành một phần rất “khiêm tốn” để nói về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam.

Muốn tìm hiểu, khai thác các tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ khác nhau của nền văn hoá truyền thống, trước hết cần nắm được một cách khái quát hoàn cảnh lịch sử, đặc điểm phát triển văn hoá nói chung của xã hội Việt Nam qua các thời kỳ, cho đến mỗi phương diện, sự ảnh hưởng lẫn nhau, tính chất kế thừa cũng như sự độc đáo trong sự phát triển của mỗi yếu tố văn hoá để từ đó xác định đúng phạm vi, cách thức thể hiện của những tư tưởng triết học. Vì vậy khi hướng dẫn sinh viên tìm hiểu những tư tưởng triết học truyền thống trong một lĩnh vực nào đó bao giờ chúng tôi cũng hướng sinh viên chú ý đến hai điểm chính:

- *Lĩnh vực thể hiện* của những tư tưởng cần tìm hiểu (Tư tưởng triết học trong văn hoá dân gian: ca dao, tục ngữ, thần thoại, cổ tích...; trong văn chương bác học; trong các lĩnh vực đạo đức, giáo dục, quân sự, chính trị, ngoại giao...)

- *Tâm khái quát* của những tư tưởng triết học trong mỗi lĩnh vực ấy (Những tư tưởng triết học đó đã phản ánh các vấn đề về vũ trụ, thế giới quan, nhân sinh quan ra sao? Phản ánh trình độ tư duy lôgic, tư duy trừu tượng, khái quát... của người Việt xưa như thế nào?...)

Từ sự nghiên cứu về đặc điểm và sự thể hiện của tư tưởng triết học trong mỗi lĩnh vực cũng như những nhận xét về tâm khái quát của các tư tưởng đó, người nghiên cứu cần phải đưa ra những kết luận về cách tiếp cận, phương thức tiếp cận và những thành quả đạt được của người Việt Nam về những vấn đề có tính chất triết học đó. Theo chúng tôi, yêu cầu này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy, năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Vì chính việc chỉ ra được cách tiếp cận, phương thức tiếp cận là sự khởi đầu cho một đường hướng tư duy mà theo đó rất nhiều vấn đề quan trọng sẽ được

giải quyết. Chẳng hạn như, trong nền văn hoá truyền thống Việt Nam, cách tiếp cận, cách tư duy của người Việt cổ gắn với một tâm thức tín ngưỡng và tôn giáo đa thần. Người Việt cổ luôn gắn “Vật” với “Thần”, ở đâu có người là ở đó có Thần: Thần Đất, thần Núi, thần Sông, thần Biển... cho đến Thổ công, Ông Táo, ma xó... Nhưng các vị Thần của người Việt lại vô cùng gần gũi với con người, có cách tư duy, có cuộc sống, sinh hoạt giống con người. Đồng thời cũng có không ít con người thực, bằng da, bằng thịt được người Việt Nam tôn thành Thần, thành Thánh. Vấn đề “Người hoá” thần thánh và ngược lại “Thần thánh hoá” con người rõ ràng nói lên một cách tư duy rất độc đáo của người Việt Nam: sự đan xen giữa yếu tố duy tâm và duy vật trong từng suy nghĩ, trong mỗi sự lý giải của người ta về những vấn đề thế giới quan, nhân sinh quan cho đến những vấn đề rất cụ thể của cuộc sống. Tìm hiểu, khai thác những hiện tượng ấy, chúng ta có thể thấy được đằng sau đó là cả một đời sống tâm linh phong phú, phương thức tư duy độc đáo và cuộc sống hiện thực đầy sinh động của các thế hệ người Việt trước đây.

Những tư tưởng triết học Việt Nam thể hiện sự kết hợp giữa tính dân tộc bản địa với tính chọn lọc trong sự tiếp nhận những luồng văn hoá du nhập trong mỗi thời kỳ phát triển. Ở tầng bản địa, những tư tưởng triết học truyền thống gắn chặt chẽ với lối *tư duy kinh nghiệm* của con người sản xuất nhỏ, của văn minh làng xã. Nơi mà con người và thiên nhiên hoà làm một, trong một thể thống nhất trên nền tảng canh tác nông nghiệp lạc hậu ở vùng bán đảo, nhiệt đới, gió mùa. Phạm vi mà tư duy kinh nghiệm của người Việt Nam thể hiện là những vấn đề về trời, đất, thần, thánh, tâm linh, con người cùng những khát vọng sống của họ. Hình thức thể hiện thường là thần thoại, cổ tích, ca dao, tục ngữ, truyện tiểu lâm... Ở đó, những mối liên hệ phổ biến giữa trời và người, sự phát triển của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan, những mối liên hệ nhân quả... luôn thể hiện một cách nhìn rất *thực tế* nhưng cũng rất đặc biệt: khi thì biện chứng, lúc lại siêu hình của người Việt cổ. Các phạm trù cặp đôi như: vật - thần; ba hồn - chín vía; ba bò - chín trâu; ba vạn - chín nghìn; sống khôn - chết thiêng; khôn sống - mống chết; thuận vợ - thuận chồng; trên đồng cạn - dưới đồng sâu... và những lối nói dựa trên sự so sánh ngược như: Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đặng trâu; Trạch để ngọn đa, sáo để dưới nước; muối chua, chanh mặn; đá nổi, bác chìm... đã



thể hiện lối tư duy tượng hình cùng logic tư duy cũng rất đặc biệt (Khi thì hợp logic, khi lại phi logic) của người Việt Nam xưa.

Tầng tư duy bản địa đó của người Việt đã chi phối cách thức giao tiếp, cách thức giao lưu văn hoá của họ. Trong giao lưu văn hoá, những tư tưởng triết học thể hiện rất đa dạng và khá phức tạp, song luôn giữ được những nét đặc trưng rất riêng biệt của người Việt Nam. Sự giao lưu với các triết lý Phật giáo là một ví dụ. Việt Nam chịu ảnh hưởng của các triết lý Phật giáo từ cả hai luồng: Ấn Độ và Trung Quốc. Phật giáo Ấn Độ và Trung Quốc có rất nhiều tông phái, mỗi tông phái lại có những triết lý riêng về giác ngộ và con đường giải thoát, song Phật giáo không phải là tôn giáo đa thần. Người Việt xưa đã tiếp nhận Phật giáo trên nền tư duy bản địa đa thần và trọng thực tế của mình. Qua các thời kỳ lịch sử, mặc dù cách tiếp nhận các triết lý Phật giáo từ các tông phái của người Việt có những sự khác nhau nhất định, song nhìn chung Phật giáo khi vào Việt Nam đã tạo nên *triết lý nhân sinh vô ngã, triết lý tự lực* của người Việt. Chính triết lý *vô ngã* Việt Nam đã đưa sức mạnh của cá nhân nhập vào sức mạnh của cộng đồng, khẳng định sức mạnh của một người trong sức mạnh của muôn người. Triết lý *tự lực*, tự cường đã khiến dân tộc Việt Nam nhỏ bé, nghèo nàn đứng vững vàng trước mọi cuộc xâm lăng, không chịu lệ thuộc vào bất cứ quốc gia nào. Con đường tìm sự “*Giác ngộ*” ngay trong cuộc đời thực cũng là một nét rất đặc sắc trong sự tiếp nhận Phật giáo của người Việt. Nhờ đó Phật giáo khi vào Việt Nam đã trở nên dân dã hơn, nhập thế hơn, gắn bó một cách giản dị hơn với tâm linh của mỗi người Việt Nam.

Sự giao lưu và tiếp nhận những luồng văn hoá và triết học khác đặc biệt là những nền văn hoá và triết học phương Đông như đạo Nho, đạo Lão của người Việt Nam cũng mang những đặc điểm tương tự. Điều đó đã làm cho các tư tưởng triết học Việt Nam vừa mang những nét đặc trưng của các tư tưởng triết học phương Đông như chú trọng những vấn đề xã hội và nhân sinh hơn so với những vấn đề về vũ trụ quan, về nhận thức luận; quan niệm không thật rành mạch, đan xen giữa các yếu tố duy tâm và duy vật, lối tư duy vừa biện chứng vừa siêu hình, vừa logic vừa phi logic..., đồng thời chính những đặc trưng đó khi biểu hiện trong tư tưởng triết học Việt Nam lại mang những nét rất riêng biệt của dân tộc Việt Nam.

Chính vì những lẽ đó, cho nên khi hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về các tư tưởng triết học Việt Nam hay các trường phái triết học khác và ảnh hưởng của chúng đối với quá trình hình thành và phát triển của các tư tưởng triết học Việt Nam, giáo viên cần giúp họ tìm ra **phạm vi và cách tiếp nhận** những tư tưởng đó của người Việt, đồng thời khẳng định được những nét **đặc sắc, sáng tạo** rất riêng của người Việt trong sự giao lưu đó. Cần chỉ cho sinh viên thấy rõ: Các tư tưởng triết học Việt Nam, dù được hình thành trên cơ sở bản địa hay là được kế thừa từ bên ngoài vào, tất cả đều trải qua quá trình vận động và phát triển ở Việt Nam, chịu sự chi phối của truyền thống văn hoá, thực tiễn Việt Nam nên không thể không mang những nét đặc trưng, khác biệt. Và việc nghiên cứu để tìm ra, để khai thác những nét đặc trưng, khác biệt đó chính là nhiệm vụ của mỗi người nghiên cứu tùy theo góc độ tiếp cận, phạm vi nghiên cứu cũng như trình độ của mình.

Chúng tôi nhận thấy, sinh viên của chúng ta rất quan tâm, hứng thú khi được hướng dẫn nghiên cứu những đề tài này và qua đó ý nghĩa giáo dục truyền thống, lòng tự hào dân tộc cho sinh viên cũng rất lớn. Trong một số năm gần đây, nhiều sinh viên trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội đã thực hiện tương đối thành công những nghiên cứu về mảng đề tài này như: Tìm hiểu những tư tưởng triết học tự phát trong thần thoại Việt Nam; Tư tưởng biện chứng trong tục ngữ, ca dao của người Việt cổ; Tư duy lôgic của người Việt trong tiểu lâm Việt Nam; Tìm hiểu tư tưởng “Thiên mệnh” trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du; Tư tưởng “Thiên - Nhân hợp nhất trong ca dao, tục ngữ Việt Nam; ảnh hưởng của quan niệm duy tâm truyền thống trong đời sống tâm linh của con người Việt Nam hiện đại... Theo chúng tôi đây là một trong những hướng nghiên cứu cần được tiếp tục trong những năm tới đối với cả cán bộ giảng dạy môn triết học và sinh viên.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đỗ Huy - *Mấy suy nghĩ về cách tiếp cận những tư tưởng triết học trong văn hoá truyền thống Việt Nam* - Tạp chí Triết học 7- 2002.
2. Phan Ngọc- *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb. Văn học 2002.
3. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên ) - *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. KHXH Hà Nội 1993.